

Ngày	36,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.6%	22.4%	7.6%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	20,844 - 37,150
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,800
Số lượng CPLH (CP)	50,012,010
KLGD BQ 20 phiên (CP)	313,855
Sở hữu nước ngoài	20.1%
Beta	1.33
EPS	2,988
P/E	12.0

DT thuần

Q1/24

76.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼68.8| -47.4%

YoY: ▼39.8| -34.3%

LN trước thuế

Q1/24

40.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼39.0| -49.3%

YoY: ▼22.7| -36.1%

LN sau thuế

Q1/24

31.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼30.1| -48.9%

YoY: ▼19.2| -38.0%

ROA

2023

5.5%

+/- YoY: ▼ 1.5%

DT thuần

2023

395

tỷ VNĐ

YoY: ▼234| -37.2%

LN trước thuế

2023

212

tỷ VNĐ

YoY: ▼43.0| -16.9%

LN sau thuế

2023

166

tỷ VNĐ

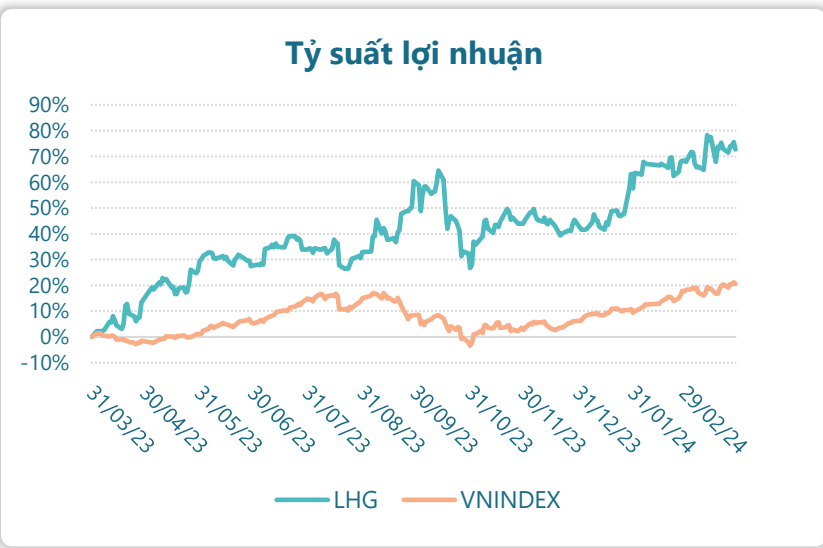
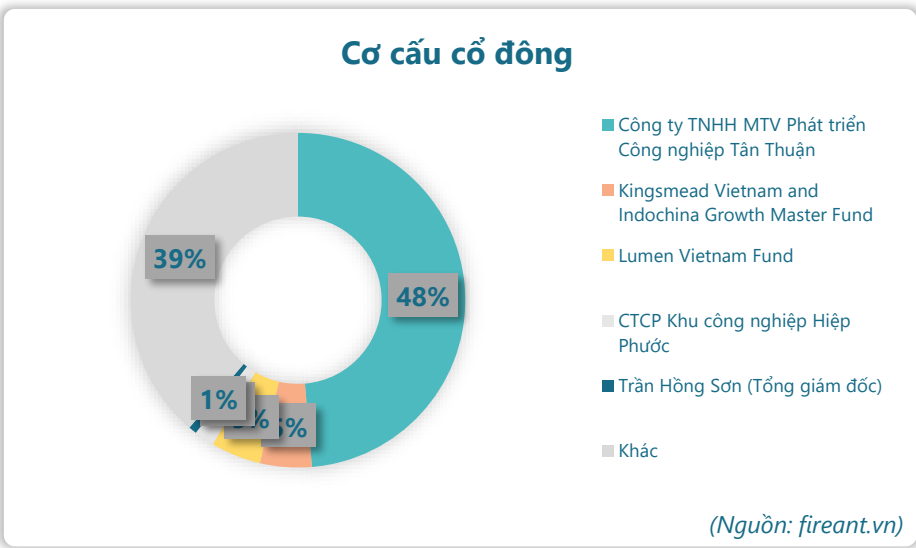
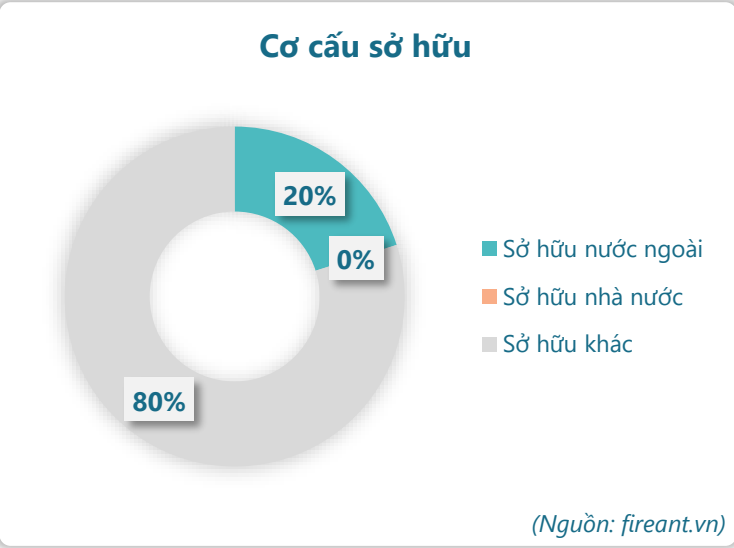
YoY: ▼38.0| -18.5%

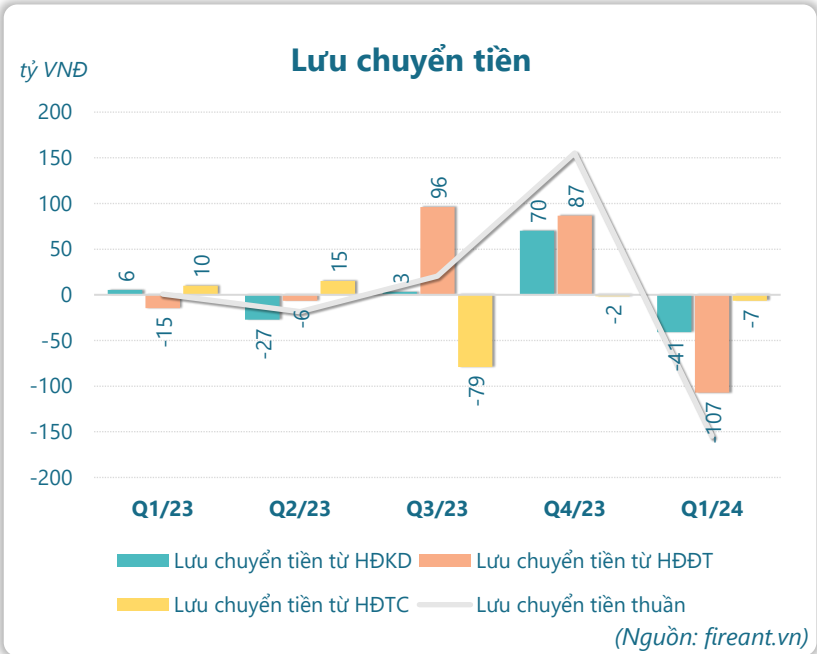
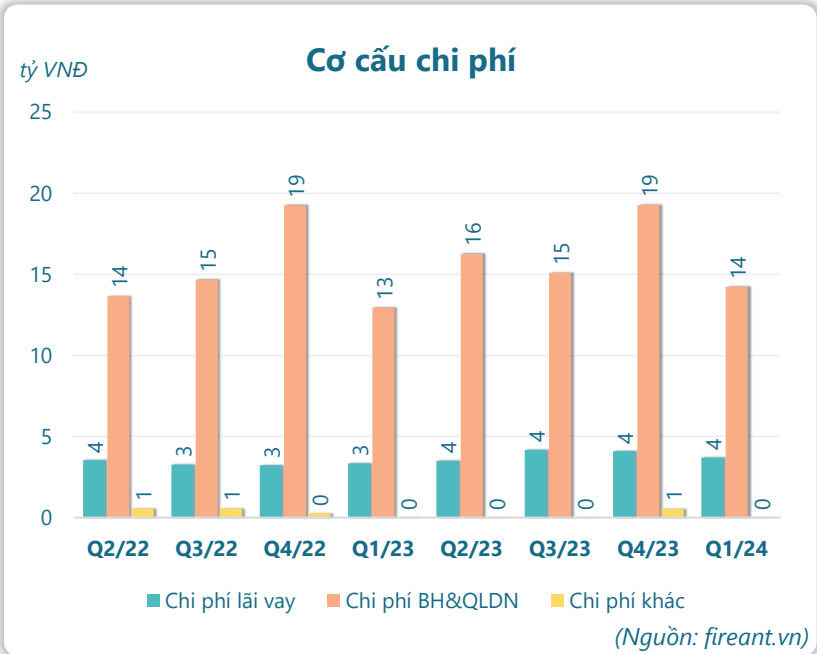
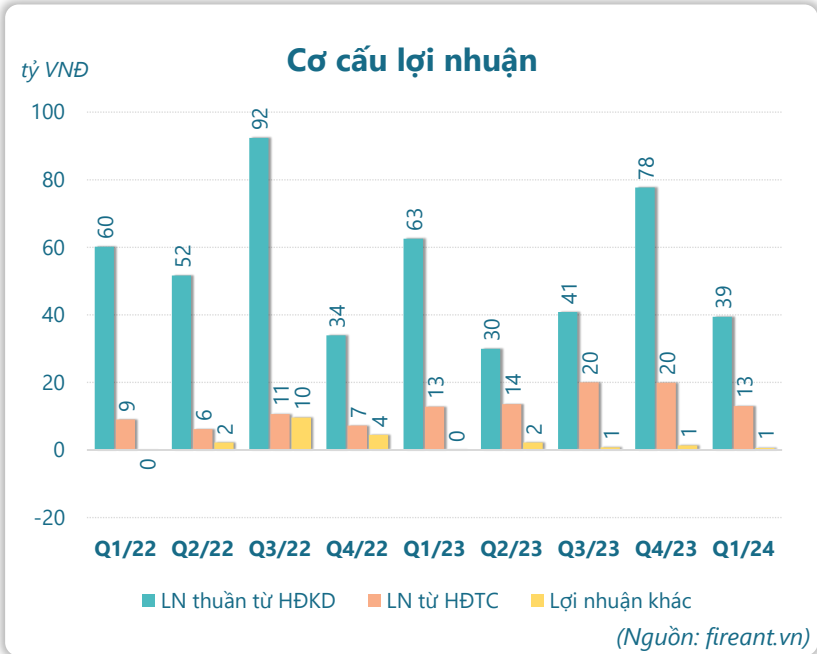
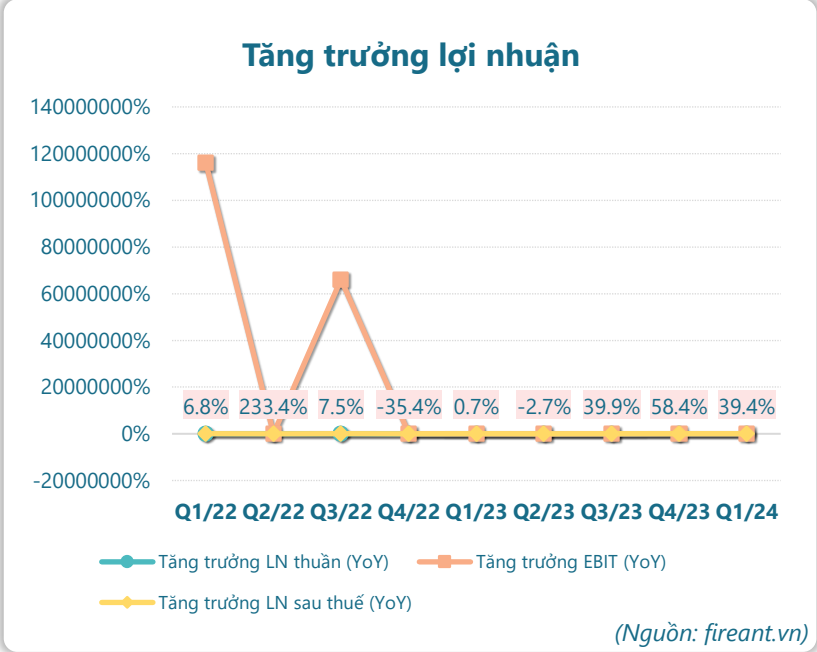
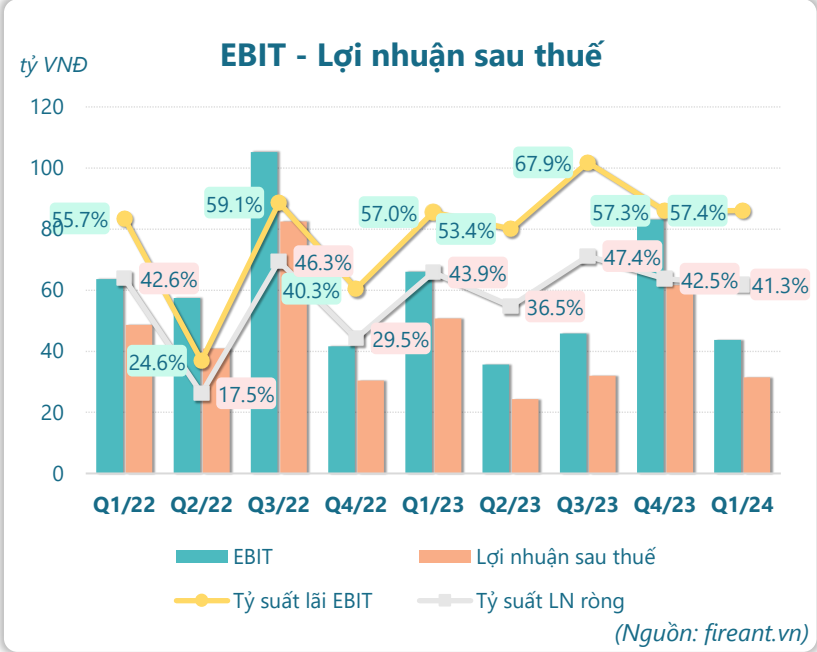
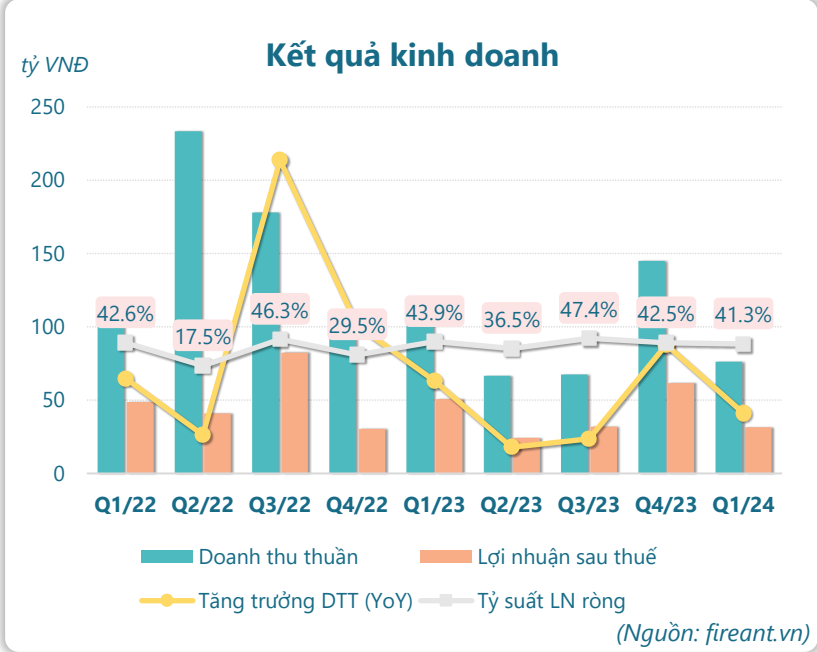
ROE

2023

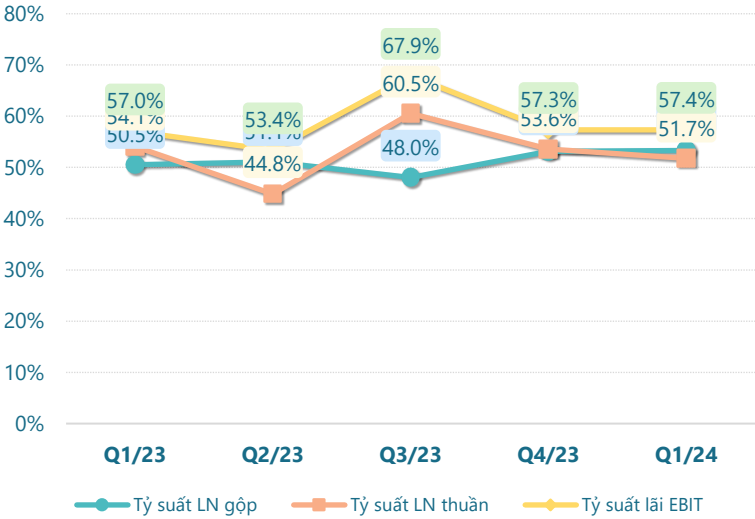
10.6%

+/- YoY: ▼ 3.0%



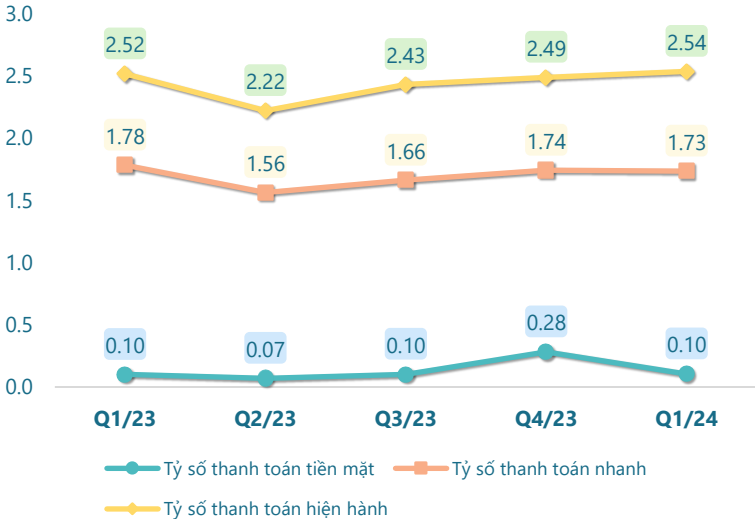


Tỷ suất lợi nhuận



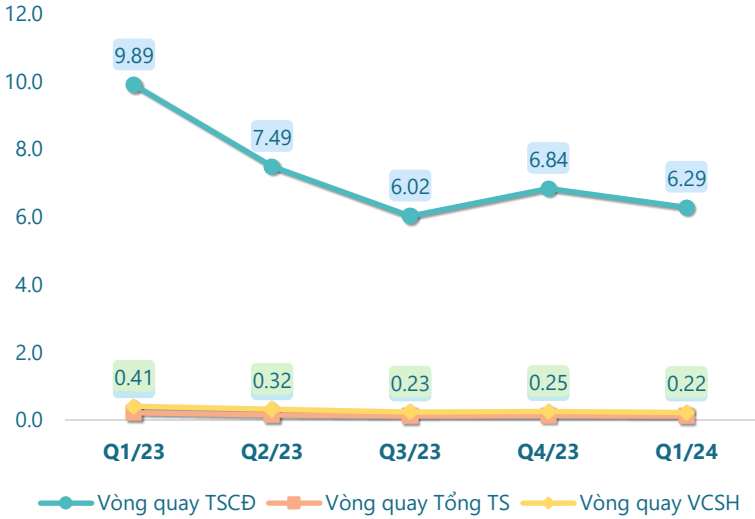
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



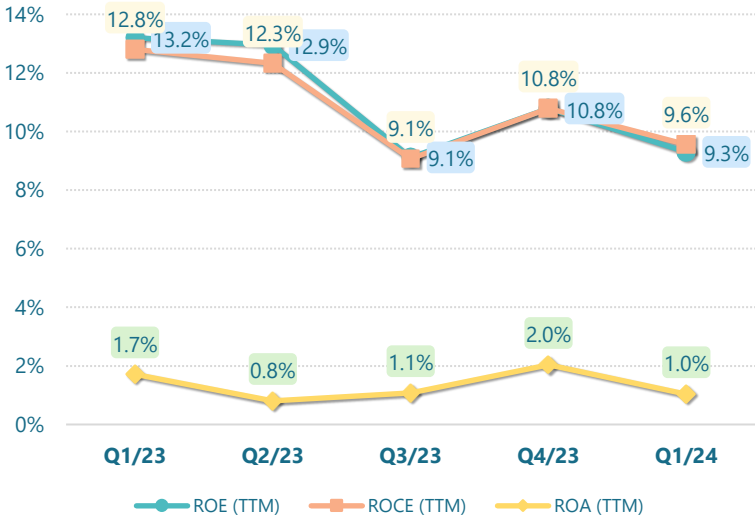
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



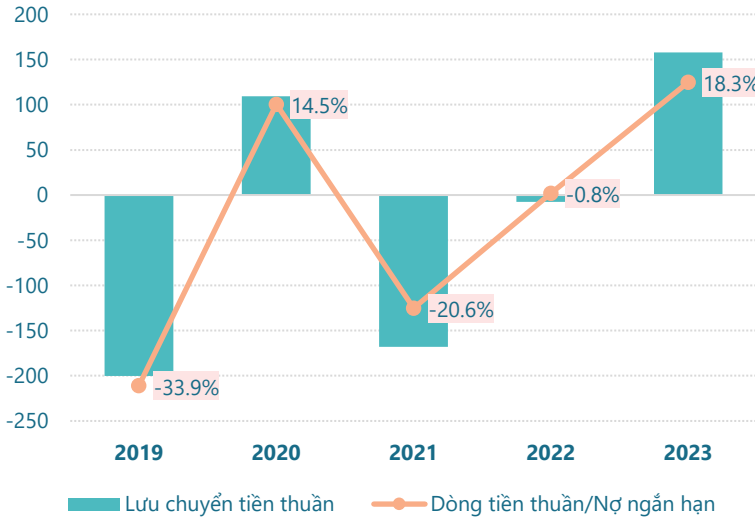
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



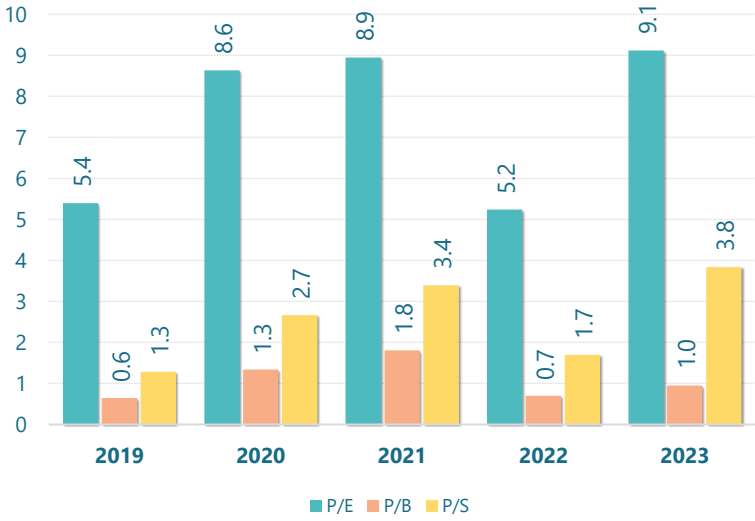
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)